

Số: *76201/CT-HT*  
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày *01* tháng *12* năm 2015

Kính gửi: Công ty CP truyền thông đa phương tiện Hà Nội  
(Đ/c: 170 phố Trần Vỹ - p Mai Dịch - Q Cầu Giấy - Hà Nội)  
MST: 0106904333

Trả lời công văn số 04/2015/CV-CT ngày 30/10/2015 của Công ty CP truyền thông đa phương tiện Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 23 Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.

+ Tại khoản 16 Điều 3 giải thích từ ngữ:

*"16. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (sau đây gọi tắt là hợp đồng BCC) là hình thức đầu tư được ký giữa các nhà đầu tư nhằm hợp tác kinh doanh phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm mà không thành lập pháp nhân."*

+ Tại khoản 1 Điều 23 quy định về đầu tư theo hợp đồng:

*"1. Nhà đầu tư được ký kết hợp đồng BCC để hợp tác sản xuất phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm và các hình thức hợp tác kinh doanh khác."*

*Đối tượng, nội dung hợp tác, thời hạn kinh doanh, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi bên, quan hệ hợp tác giữa các bên và tổ chức quản lý do các bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng."*

Căn cứ tiết n khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định về xác định doanh thu trong hoạt động kinh doanh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh:

n) Đối với hoạt động kinh doanh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh:

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ thì doanh thu tính thuế là doanh thu của từng bên được chia theo hợp đồng.

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng sản phẩm thì doanh thu tính thuế là doanh thu của sản phẩm được chia cho từng bên theo hợp đồng.

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh thu để xác định thu nhập trước thuế là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí, xác định lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp chia cho từng bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh. Mỗi bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh tự thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp của mình theo quy định hiện hành.

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh thu để xác định thu nhập chịu thuế là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí và kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thay cho các bên còn lại tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.

+ Tại khoản 1 Điều 4 quy định về các khoản chi được trừ khi tính thuế TNDN:

“1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.”

+ Tại tiết 2.6 khoản 2 Điều 4 quy định về khoản chi tiền lương, tiền công, tiền thưởng cho người lao động không được trừ khi tính thuế TNDN thuộc một trong các trường hợp.

Căn cứ tiết b khoản 1.6 Điều 44 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ kế toán, quy định kế toán giao dịch hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC):

*"b) Trường hợp BCC quy định chia lợi nhuận sau thuế, bên thực hiện kế toán và quyết toán thuế phải căn cứ vào bản chất của hợp đồng để kế toán một cách phù hợp theo nguyên tắc:*

*- Nếu BCC quy định các bên khác tham gia BCC được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng, trường hợp này mặc dù hình thức pháp lý của hợp đồng là BCC nhưng bản chất của hợp đồng là thuê tài sản. Trường hợp này, bên kế toán và quyết toán thuế thực chất là bên có quyền điều hành và chi phối hoạt động của BCC, phải áp dụng phương pháp kế toán thuế tài sản cho hợp đồng, ghi nhận khoản phải trả cho các bên khác là chi phí để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ..."*

Căn cứ Điều 389 Mục 7 Chương XVII Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 quy định về nguyên tắc giao kết hợp đồng dân sự:

*"Việc giao kết hợp đồng dân sự phải tuân theo các nguyên tắc sau đây:*

- 1. Tự do giao kết hợp đồng nhưng không được trái pháp luật, đạo đức xã hội;*
- 2. Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác, trung thực và ngay thẳng."*

Căn cứ Điều 8 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2006 quy định về trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế:

*"2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật về thuế; công khai các thủ tục về thuế.*

*3. Giải thích, cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế;..."*

Căn cứ các quy định trên và trình bày của đơn vị, Cục thuế TP Hà Nội hướng dẫn về nguyên tắc như sau:

- Trường hợp Công ty CP truyền thông đa phương tiện Hà Nội đang dự thảo hợp đồng hợp tác kinh doanh (bên B) thì đề nghị Công ty căn cứ vào điều kiện thực tế của các bên và thoả thuận của hợp đồng được ký kết, đối chiếu với các quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư, tiết n khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC để thực hiện. Đối với khoản chi phí tiền lương, tiền công của Hợp đồng hợp tác kinh doanh, Công ty căn cứ vào thoả thuận của hai bên để xác định trách nhiệm chi phí. Khoản chi tiền lương, tiền công để được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế, đề nghị Công ty nghiên cứu điều kiện quy định tại khoản 1, tiết 2.6 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC nêu trên.

- Trường hợp Công ty dự thảo hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác thì việc thoả thuận hợp đồng là quan hệ dân sự giữa hai bên thực hiện theo nguyên tắc quy

định tại Điều 389 Mục 7 Chương XVII Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH11. Các vướng mắc về hạch toán kế toán, tài chính của hợp đồng không thuộc thẩm quyền hướng dẫn của Cục thuế TP Hà Nội, đề nghị Công ty liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để được hướng dẫn.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty CP truyền thông đa phương tiện Hà Nội được biết và căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CCT Cầu Giấy;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2).

(6/3)



**Mai Sơn**